

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA H'LEO
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2023/DS-ST
Ngày: 27-7-2023
V/v: Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phụng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Khắc Vũ;

Ông Bùi Hoàng Sơn;

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Năng Quân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện EaH'Leo;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Kiểm sát viên không tham gia phiên tòa.

Ngày 27-7-2023, tại trụ sở TAND huyện Ea H'Leo, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 443/TLST-DS, ngày 21 tháng 12 năm 2023, về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2023/QĐ-ST ngày 13/6/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Thanh H, có đơn xin xét xử vắng mặt;

Địa chỉ: Thôn A, xã E, huyện EH, tỉnh Đắk Lắk;

Bị đơn: Ông Hồ Văn Đạt và bà Hồ Thị Thơ, các đương sự đều vắng mặt;

Địa chỉ: Thôn A, xã E, huyện EH, tỉnh Đắk Lắk;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 01/01/2019 âm lịch, là ngày 05/02/2019 dương lịch tôi có cho vợ chồng ông Hồ Văn Đ và bà Hồ Thị T vay 30.000.000 đồng, hẹn cuối năm 2019 (Ngày 31/12/2019) vợ chồng ông Hồ Văn Đ và bà Hồ Thị T phải trả cho tôi số nợ trên, khi vay hai bên không thỏa thuận lãi suất. Đến hạn, tôi đã yêu cầu vợ chồng ông Hồ Văn Đ và bà Hồ Thị T trả nợ cho tôi nhiều lần, nhưng ông Đ và bà T không trả số tiền đã vay cho tôi. Vì vậy, nay tôi khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Đ và bà T phải trả cho tôi số nợ nói trên, ngoài ra tôi không có yêu cầu gì khác.

Quá trình giải quyết vụ án lời khai của của bị đơn thể hiện:

Lời khai của bà Hồ Thị T thể hiện: Tôi thừa nhận vào ngày 01/01/2019 âm lịch vợ chồng tôi có vay của chị H số tiền 30.000.000 đồng, hạn đến cuối năm 2019 vợ chồng tôi phải trả cho chị H toàn bộ số nợ trên, khi vay hai bên không thỏa thuận lãi suất. Đến hạn trả nợ, do vợ chồng tôi làm ăn không thuận lợi nên vợ chồng tôi không trả nợ được cho chị H đúng hạn. Nay, điều kiện kinh tế gia đình khó khăn, nên vợ chồng tôi có nguyện vọng xin trả nợ chị H trong 02 năm.

Lời khai của ông Hồ Văn Đ thể hiện: Lời khai của ông Đ về nội dung vụ án và quan điểm giải quyết vụ án cũng giống như lời khai và quan điểm giải quyết vụ án của bà T đã nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả thẩm vấn, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, được quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Về tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho ông Đ và bà T. Song bà Hồ Thị T có mặt, còn ông Hồ Văn Đ vắng mặt. Do đó, Tòa án không tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải với ông Đ được theo quy định.

Nhận thấy, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Đây là phiên tòa lần thứ hai, việc vắng mặt của các đương sự không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử hội ý và quyết định tiếp tục phiên tòa.

[3] Về nội dung:

Vào ngày 01/01/2019 âm lịch (Ngày 05/02/2019 dương lịch) ông Hồ Văn Đ và bà Hồ Thị T có vay của bà Lê Thị Thanh H 30.000.000 đồng, hạn cuối năm 2019 (ngày 31/12/2019) ông Đạt và bà T phải trả cho bà Huyền toàn bộ số nợ nói trên. Đến hạn, bà H đã yêu cầu ông Hồ Văn Đ và bà Hồ Thị T trả nợ cho bà H nhiều lần, nhưng ông Đ và bà T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo . Vì vậy, bà Huyền khởi kiện yêu cầu ông Đạt, bà T phải trả cho bà H số nợ nói trên, ngoài ra bà H không yêu cầu gì khác.

Quá trình giải quyết vụ án bà T và ông Đ thừa nhận ngày 01/01/2019 âm lịch bà T và ông Đ có vay bà H 30.000.000 đồng, hạn trả vào cuối năm 2019. Song, đến hạn trả nợ bà T và ông Đ chưa thanh toán cho bà H khoản nào, nên bà T và ông

Đòn nợ bà H 30.000.000 đồng. Ông Đ và bà T chấp nhận trả cho bà H số nợ trên. Tuy nhiên, do điều kiện kinh tế gia đình khó khăn, nên ông Đ và bà T xin trả nợ cho bà H trong 02 năm, nhưng bà H không chấp nhận.

Nhận thấy, hợp đồng vay tài sản được ký kết giữa nguyên đơn và bị đơn là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Nguyên đơn đã thực hiện xong nghĩa vụ của mình, nhưng bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu bị đơn phải trả cho nguyên đơn số nợ 30.000.000 đồng là phù hợp, cần chấp nhận.

[3] . Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, cụ thể: 30.000.000 đồng x 5% = 1.500.000 đồng. Song, ông Đ và bà T là hộ nghèo nên được miễn án phí DSST theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí. Trả lại cho bà Lê Thị Thanh H 750.000 đồng, tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện EH, theo biên lai số: AA/2021/0010992, ngày 12/12/2022.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng Điều 463; Điều 466 của Bộ luật dân sự; căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[2] Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Thanh H. Buộc ông Hồ Văn Đ và bà Hồ Thị T phải trả cho bà Lê Thị Thanh H 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Hồ Văn Đ và bà Hồ Thị T phải chịu 1.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Song, ông Đ và bà T là hộ nghèo nên được miễn án phí DSST theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí.

Trả lại cho bà Lê Thị Thanh H 750.000 đồng, tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện EH, theo biên lai số: AA/2021/0010992, ngày 12/12/2022.

[4] Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ, theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo;
- THA.DS Huyện Ea H'Leo;
- Các đương sự;
- Lưu Hs.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Trần Thị Phụng

